

THỜI SỰ TÔN GIÁO

VẤN ĐỀ LẠM DỤNG TÌNH DỤC CỦA CÁC LINH MỤC TRONG GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

NGUYỄN VĂN DŨNG^(*)

G iáo hội Công giáo Rôma trong những ngày giữa tháng 3 năm 2010 bị chấn động bởi những vụ bê bối tình dục do các linh mục của mình gây ra trong suốt một thời gian rất dài, nhưng đã bị che giấu bằng nhiều cách khác nhau, nay mới bị phanh phui trước công luận. Hàng nghìn nạn nhân tại nhiều nước khác nhau từ Châu Âu đến Châu Mỹ, từ Châu Úc tới Châu Phi đã lên tiếng đòi lại sự công bằng từ việc bị các linh mục lạm dụng tình dục.

Sự vụ bắt đầu từ việc ngày 19 tháng 3 năm 2010 Toà Thánh Vatican đã cho công bố bức thư của Giáo hoàng Benedicto XVI gửi các giáo dân Ireland đăng trên website của Toà Thánh: http://www.vatican.va/holy_father/benedict_xvi/letters/2010/documents. Bức thư có tiêu đề: Pastoral letter of the Holy father Pope Benedict XVI to the Catholics of Ireland. Ngay lập tức, ngày 20 tháng 3 năm 2010, tất cả các nhà thờ ở Ireland đã cho đọc bức thư này của Giáo hoàng Benedicto XVI. Trong bức thư gửi giáo dân Ireland, Giáo hoàng Benedicto XVI đã xin lỗi về việc hàng nghìn nạn nhân tại nhiều nước đã bị các linh mục lạm dụng tình dục, nhưng lâu nay đã bị che giấu và Ngài cảm thấy “hối hận và

hối thẹn” vì hành vi của các tu sĩ bệnh hoạn đó. Giáo hội Ireland và nhiều giáo dân bày tỏ sự ủng hộ bức thư này của Giáo hoàng và cho rằng nó đã đến vào thời điểm cần thiết nhất. Hồng y Sean Brady, người lãnh đạo Giáo hội Công giáo ở Ireland cũng đã lên tiếng nói rằng, Ngài rất xấu hổ và gửi lời xin lỗi sâu sắc về vụ các linh mục lạm dụng tình dục trẻ em, xin lỗi về cách làm việc của Giáo hội và việc đã giấu vãn nạn lạm dụng tình dục trẻ em của các linh mục ở Dublin. Sự việc này đã gây ra một cuộc khủng hoảng ở quy mô toàn cầu và đe dọa làm giảm uy tín trầm trọng của Giáo hội Công giáo Rôma.

Ngoài ra, Giáo hội Công giáo còn phải đối mặt với những vụ kiện đòi bồi thường với số tiền hàng chục triệu USD.

Scandal bắt đầu từ việc vào cuối năm 2009 khi các thanh tra của Chính phủ Ireland đã công bố một loạt báo cáo cho thấy từ những năm 50 thế kỷ XX hàng nghìn vụ xâm hại tình dục đã diễn ra tại các giáo phận Dublin, Ferns và trong hệ thống trường nội trú do Giáo hội quản lý. Hầu hết các vụ việc đều bị che giấu và rất ít những kẻ phạm tội bị trừng phạt.

^{*}. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Theo báo cáo của Ủy ban Điều tra về Tổng Giáo phận Dublin, chỉ trong thời gian từ năm 1975 đến năm 2004 đã có tới 46 linh mục lạm dụng tình dục với 320 trẻ em, nhưng chỉ có 11 linh mục bị kết tội tấn công tình dục trẻ em. Theo tờ báo mạng Tinnhanh.com, trong một báo cáo dài 700 trang đã được kiểm duyệt cẩn trọng trước khi đem ra làm bằng chứng để khởi tố, có một phát hiện gây sốc nhất là sự thừa nhận của một linh mục về việc ông này đã xâm hại hơn 100 trẻ em với mật độ 2 tuần một lần trong suốt 25 năm.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ireland, Dermot Ahern đã tuyên bố rằng, luật pháp nước này sẽ mang lại công lí cho những người bị lạm dụng, bất kể thời gian đã trôi qua bao lâu. Sở dĩ Hồng y Sean Brady, người đứng đầu Giáo hội Ireland đã phải lên tiếng xin lỗi toàn thể người dân nước này về việc thiếu hành động của Giáo hội là vì những thông tin về việc lạm dụng tình dục của các linh mục đã được trình lên Hồng y vào năm 1995 và thậm chí sau đó Ngài đã nhận được hồ sơ khiếu nại với ít nhất 28 linh mục, nhưng vì để bảo vệ danh tiếng của Giáo hội, người ta đã cố tình giấu đi các vụ bê bối này. Chiến thuật được thực hiện trong cả Giáo hội, theo phát hiện của tờ The Sun, là “không hỏi, không báo”. Bốn tổng giám mục được nêu tên do không công bố thông tin về lỗi lầm của các linh mục gồm: John Charles McQuaid (đã mất năm 1973), Dermot Ryan (đã mất năm 1984), Kevin McNamara (đã mất năm 1987) và Hồng y Desmond Connell (đã nghỉ hưu). Không chỉ Giáo hội Ireland, chính phủ cùng cảnh sát nước này cũng đã lên tiếng xin lỗi các nạn nhân về sự chậm trễ và thiếu trách nhiệm của họ.

Vụ việc xâm hại tình dục của các linh mục không dừng lại ở Ireland, nó gây ra

phản ứng dây chuyền ở nhiều quốc gia khác nhau như Thụy Sĩ, Áo, Đức, Hà Lan, Brazil, Hoa Kỳ, Australia, v.v... Riêng ở Hà Lan, theo hãng tin AFP dẫn lời của Pieter Kohnen, người phát ngôn của Giáo hội Công giáo Hà Lan, Giáo hội nước này đã nhận được đơn tố cáo của 1.100 nạn nhân. Còn theo Radio Netherlands, Expatica ngày 20 tháng 6 năm 2009, kể từ năm 1995 hơn 400 trường hợp các giáo sĩ lạm dụng tình dục được ghi nhận tại Hà Lan, nhưng chỉ có 200 đơn kiện được lập hồ sơ, 95 hồ sơ trong số đó được cho là đã được kết luận. Đài Zambia cho rằng các nhà thờ Công giáo ở Hà Lan đã khôn khéo bưng bít thông tin tất cả các trường hợp.

Tại Đức, hơn 300 vụ xâm hại đã được đưa ra ánh sáng. Tổng Giám mục Robert Zollitsch, người đứng đầu hàng Giám mục tại nước này, ngày 12 tháng 3 năm 2010 đã tường trình với Giáo hoàng Benedicto XVI về những vụ lạm dụng tình dục gây tai tiếng của các giáo sĩ Công giáo trên chính quê hương của Giáo hoàng. Theo Tổng giám mục Robert Zollitsch, Giáo hoàng Benedicto XVI rất khổ tâm trong khi được tường trình về các vụ tai tiếng tình dục ngay trên quê hương Ngài và khuyến cáo Giáo hội Công giáo Đức hãy theo đuổi sự thật và trợ giúp các nạn nhân. Sau cuộc yết kiến Giáo hoàng Benedicto XVI tại Toà Thánh Vatican, Tổng Giám mục Robert Zollitsch đã họp báo để ngỏ lời xin lỗi những nạn nhân bị các linh mục Công giáo lạm dụng tình dục khi còn là trẻ vị thành niên và cam kết hợp tác với các công tố viên Đức. Giáo hội Công giáo Đức đang đưa ra những biện pháp để tư vấn cho các nạn nhân và điều tra về những lời cáo buộc. Trong các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục tại Đức được giới truyền

thông đưa tin có hai vụ liên quan gián tiếp tới Giáo hoàng Benedicto XVI và người anh trai của Ngài. Theo CNN, vụ lạm dụng tình dục trẻ em của linh mục Peter Hullerman vào đầu thập niên 80 thế kỷ XX tại Tổng giáo phận Munich, khi đó do Joseph Ratzinger làm Tổng Giám mục, người sau này trở thành Giáo hoàng Benedicto XVI. Vụ việc của Linh mục Peter Hullerman đã được Tổng Giáo phận Munich lời di và ông này chỉ bị chuyển sang giáo khu khác và mãi tới gần đây mới bị đình chỉ chức vụ sau nhiều cáo buộc. Vụ việc thứ hai, theo tờ Passauer Neue Presse của Đức, liên quan đến linh mục George Ratzinger, anh trai của Giáo hoàng Benedicto XVI. Vị linh mục này thừa nhận đã đánh các bé trai khi phụ trách ca đoàn vùng Bavaria từ năm 1964 đến năm 1994, nhưng phủ nhận rằng, ông không hề biết về những vụ xâm hại tình dục tại đây. Tuy nhiên, Tòa Thánh Vatican mới đây đã lên tiếng phản đối những thông tin gắn kết Giáo hoàng với các vụ scandal nói trên. Theo Sabina Castelfranco (VOA), có ít nhất 19 trong số 27 giáo phận ở Đức đã bị ảnh hưởng vì những vụ tai tiếng lạm dụng tình dục tiếp sau những vụ tương tự tại Ireland, Hà Lan, Áo.

Tại Hoa Kỳ, nơi có khoảng 65 triệu tín đồ Công giáo, vấn đề lạm dụng tình dục trẻ em của các linh mục thuộc Giáo hội Công giáo cũng đang là vấn đề nóng. Tình trạng lạm dụng tình dục của các linh mục đang là sự nhức nhối lớn đối với Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ. Ngay trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ, lần đầu tiên với tư cách là người đứng đầu Giáo hội Công giáo Rôma (tháng 4 năm 2008), Giáo hoàng Benedicto XVI đã thể sẽ nỗ lực ngăn chặn những kẻ có quan hệ

tình dục với trẻ em trở thành linh mục. Theo các hãng tin BBC và AP, trong chuyến thăm này, tại Washinton, Ngài đã nói: “Tôi vô cùng hổ thẹn và sẽ làm mọi việc có thể để điều này không xảy ra trong tương lai. Có được những linh mục tốt còn quan trọng hơn có nhiều linh mục. Chúng ta sẽ làm mọi việc có thể để hàn gắn vết thương này”. Cũng theo các hãng tin trên, trong những năm qua Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ đã phải chi trả 2 tỉ USD tiền bồi thường trong các vụ lạm dụng tình dục kể từ năm 1950 đến nay. Chỉ riêng năm 2007, đã có tới 691 lời cáo buộc mới về việc các linh mục Công giáo Hoa Kỳ lạm dụng tình dục trẻ em. Một vụ việc đã từng gây chấn động dư luận ở Hoa Kỳ, mới đây lại được nhắc tới nhân việc bức thư của Giáo hoàng Benedicto XVI được gửi tới giáo dân Ireland ngày 19 tháng 3 năm 2010. Lawrence C. Murphy, linh mục giáo phận Milwaukee thuộc bang Wisconsin, Hoa Kỳ, trong thời gian làm việc tại trường khiếm thánh St. John's tại bang Wisconsin (1950-1974) đã lạm dụng tình dục khoảng 200 bé trai, nhưng đã được Giáo hội bỏ qua không trừng phạt. Ông này đã từng giữ vị trí lãnh đạo trường này vào năm 1963. Khi thời báo New York Times với sự trợ giúp của hai luật sư là Jeff Anderson và Mike Finnegan, những người đã từng thụ lý bốn vụ kiện chống lại giáo phận Milwaukee, phanh phui vụ việc của linh mục Lawrence C. Murphy vào năm 1974, ông này đã “nhận kỷ luật” bằng việc được chuyển đến giáo phận Superior ở phía bắc bang Wisconsin. Năm 1993, trong lần làm việc với chuyên gia về điều trị tội phạm tình dục do Tổng Giám mục Weekland phái đến, chính Murphy thú nhận đã từng lạm dụng tình dục khoảng 200 bé trai và cho

đến lúc đó (năm 1993) ông ta vẫn không hề cảm thấy hối hận. Murphy vẫn tiếp tục với tư cách là một linh mục cho tới khi qua đời vào năm 1998. Tại Chicago, Catholic News Service ngày 25 tháng 7 năm 2009 đưa tin, ngày 21 tháng 7 năm 2009, Tổng Giáo phận Chicago đã dàn xếp xong các vụ lạm dụng tình dục với số tiền tổng cộng là 3,9 triệu USD. Theo Jimmy Lago, Tổng Giám mục giáo phận Chicago, sự thoả thuận và sự hoà giải là cách tốt nhất, cách thức tình cảm nhất để giải quyết vấn đề lạm dụng tình dục của các linh mục, trong trường hợp này là 6 người bị các linh mục lạm dụng tình dục hiện còn sống. 6 vụ này xảy ra vào giữa năm 1970 và 1986, tất cả các linh mục liên quan đến vụ việc này đều đã ra khỏi Giáo hội Công giáo, 2 người trong số đó đã qua đời.

Cũng tại Chicago, Chicago Tribune ngày 20 tháng 10 năm 2009 đưa tin Linh mục Daniel McCormack, 40 tuổi, đã tìm cách giấu kín các hồ sơ liên quan đến vụ lạm dụng tình dục, nhưng cuối cùng ông ta cũng đã nhận tội lạm dụng tình dục 5 bé trai vào tháng 7 năm 2007 và đã bị tuyên án 5 năm tù giam, đồng thời cũng bị khai trừ ra khỏi Giáo hội Công giáo theo giáo luật của Vatican.

Scandals lạm dụng tình dục của các linh mục Công giáo, như chúng tôi đã nói ở trên, hầu như không loại trừ châu lục nào, có điều lâu nay chúng vẫn bị bưng bít hoặc “giải quyết nội bộ”, chỉ khi vụ việc được phơi bày, thì dư luận xã hội mới hết sức bàng hoàng và bức xúc.

Tại Brazil, một đất nước có số tín đồ Công giáo đứng hàng đầu thế giới, hơn 100 triệu người, khi một đoạn băng quay lén của Đài truyền hình SBT được công bố, thì người dân nước này mới sững sờ khi nhìn thấy cảnh lạm dụng

tình dục của linh mục Marques Barbosa với một lễ sinh nam 19 tuổi tại bang Alagoas. Vị linh mục này sau đó đã bị đình chỉ chức vụ cùng hai linh mục khác.

Tại Australia hãng truyền thông ABC News ngày 29 tháng 10 năm 2009 đưa tin, một phụ nữ ở bang Victoria đã tố cáo rằng, bà đã bị một linh mục Công giáo, ông Gerald Ridsdale, ở thành phố Ballarat lạm dụng tình dục vào những năm 1960 tại trại mồ côi do Giáo hội Công giáo điều hành, khi đó bà mới có 7 tuổi. Denis Hart, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Melbourne đã cố gắng phủ nhận sự liên quan của vụ lạm dụng tình dục này với Tổng Giáo phận mà ông cai quản, đồng thời chỉ thị cho các linh mục ở Melbourne không được quan tâm tới lá thư tố cáo của người phụ nữ đó. Vụ việc chưa có hồi kết, nhưng được biết, cựu linh mục Gerald Ridsdale, người bị tố cáo lạm dụng tình dục, hiện đang chịu án tù do lạm dụng tình dục với hơn 20 trẻ em.

Tuy nhiên, không phải vụ lạm dụng tình dục nào của các linh mục cũng liên quan đến trẻ em. John Allen và Pamela Schaeffer, hai chuyên gia người Mỹ về Công giáo đã đề cập đến một khía cạnh khác của vấn đề lạm dụng tình dục trong bài *AIDS làm trầm trọng thêm sự khai thác tình dục các nữ tu* (Reports of Abuse AIDS exacerbates sexual exploitation of nuns, Reports allege) đăng trên trang web của NCR (National Catholic Reporter): <http://www.natcath.com/NCRonline/documens/index.htm>. Bài viết đã được Nguyễn Trí Cẩm chuyển sang tiếng Việt. Bài viết dựa trên một số báo cáo do các thành viên cấp cao của các dòng nữ tu soạn thảo mà NCR thu thập được. Theo các tác giả bài viết, các báo cáo này đã nêu ra những dẫn chứng một số tu sĩ

Công giáo lợi dụng tiền bạc và thẩm quyền tâm linh của họ để được quan hệ tình dục với các nữ tu, nhiều người trong số họ, ở những nước đang phát triển, mà thân phận bị các định chế văn hoá làm cho lệ thuộc vào nam giới. Đặc biệt là Châu Phi, một lục địa bị HIV và AIDS tàn phá, các nữ tu son trẻ đôi khi được xem như các mục tiêu an toàn cho hoạt động tình dục. Các báo cáo này không được phổ biến trong công chúng, nó chỉ được bàn luận trong các hội đồng các nữ và nam tu sĩ và tại Vatican.

Tháng 12 năm 1998, Sơ Marie McDonald đưa ra bản báo cáo với tiêu đề: *Vấn đề lạm dụng tình dục của các tôn giáo tại Châu Phi và Rôma*. Báo cáo này đã được Dòng Các cha truyền giáo Đức Mẹ của Châu Phi (Missionaries of Our Lady of Africa) trình bày trước Hội đồng 16 (Council of 16), họp mỗi năm 3 lần.

Tháng 9 năm 1999, Sơ Esther Fangman thuộc Dòng Biển Đức (Benedictine), cố vấn tâm lý và là Chủ tịch Liên đoàn Thánh Scholastica đã nêu vấn đề lạm dụng tình dục nữ tu trong một bài diễn văn tại một đại hội ở Rôma trước 250 linh mục Công giáo Dòng Biển Đức.

Trước đó, ngày 18 tháng 2 năm 1995 Hồng y Eduardo Martinez, một nhân vật hoàn hảo của cộng đoàn Vatican trong đời sống tôn giáo, cùng các cộng sự lập hồ sơ về vấn nạn này do tổ chức Y tế Thiện nguyện Maria (Medical Missionary of Mary) của Sơ Maura O'Donohue, một nhà vật lý, đưa ra.

Một báo cáo mang tính toàn diện hơn cả được Sơ Maura O'Donohue đưa ra vào năm 1994. Trong báo cáo này, bà liên hệ sự lạm dụng tình dục với sự lan tràn bệnh AIDS ở Châu Phi và quan tâm đến việc làm giảm sự lây lan của căn bệnh

này. Trong báo cáo này bà viết: “Đáng tiếc thay, các nữ tu cũng báo cáo rằng các linh mục đã và đang khai thác tình dục họ bởi vì các linh mục cũng sợ nhiễm HIV do quan hệ với gái mại dâm và phụ nữ có nguy cơ lây nhiễm khác” (các đoạn trích trong các báo cáo đều trích theo John Allen và Pamela Schaeffer- NVD).

Linh mục Nokter Wolf, Tu viện trưởng Dòng Biển Đức, người đã thực hiện một số chuyến đi Châu Phi, thăm viếng học viện Biển Đức và tiếp xúc với các thành viên của Dòng ở đó, khi trả lời phỏng vấn của NCR (National Catholic Reporter) về vấn đề lạm dụng tình dục đã nói: “Tôi không tin đây đơn giản chỉ là những trường hợp ngoại lệ”, “Tôi nghĩ rằng sự lạm dụng tình dục được mô tả đang xảy ra. Số vụ xảy ra là bao nhiêu, con số là gì, tôi chẳng có cách nào biết được. Nhưng đây là vấn đề nghiêm trọng, và chúng ta cần phải đưa ra thảo luận”.

Theo Sơ Maura O'Donohue, khi tiếp xúc với các nữ tu trong các cuộc thăm viếng của bà ở một số quốc gia Châu Phi, bà được người ta cho biết rằng, “tu viện trưởng của cộng đoàn các nữ tu của một số quốc gia được các linh mục tìm đến đưa ra yêu cầu các nữ tu phải luôn sẵn sàng cho họ quan hệ tình dục. Khi tu viện trưởng từ chối, các linh mục giải thích rằng, họ sẽ phải làm như vậy, nếu không, họ buộc phải vào làng để tìm phụ nữ, và như thế có thể sẽ mắc bệnh AIDS”.

Vấn đề lạm dụng tình dục các nữ tu ở Châu Phi còn liên quan đến một khía cạnh khác của giáo luật Công giáo, đó là quan điểm khác với quan điểm chính thống của một số linh mục ở Châu Phi về đời sống độc thân. Qua những vụ tai tiếng tình dục mới được phanh phui đã làm dấy lên cuộc tranh luận về đòi hỏi

phải tuân thủ luật độc thân để được trở thành linh mục. Vấn đề này cũng đã từng gây tranh cãi khi giải quyết việc tiếp nhận các chủng sinh Anh giáo gia nhập Công giáo. Để khẳng định quan điểm nhất quán của Giáo hội Công giáo về việc các chủng sinh Anh giáo gia nhập Công giáo, Văn phòng báo chí Toà Thánh đã công bố điều 6 của Tông hiến liên quan đến quy chế linh mục và chủng sinh, theo đó “sẽ chỉ nhận những người độc thân vào chức linh mục”. Thứ 6 ngày 12 tháng 3 năm 2010, khi đề cập tới vấn đề độc thân của hàng giáo sĩ Công giáo, Giáo hoàng Benedicto XVI một lần nữa khẳng định rằng, đây là một “giá trị thiêng liêng”. Theo Sabina Castelfranco (VOA), trước một hội nghị về thần học tại Vatican, Ngài đã nói rằng, giữ được tình trạng độc thân là một món quà của bản thân linh mục gửi đến cho Thượng Đế và tha nhân. Nhưng đối với một số giáo sĩ Công giáo ở Châu Phi, quan niệm về đời sống độc thân lại khác. Trong một bản tường trình của Sơ Maura O'Donohue năm 1995 cho Hồng y Eduardo Martinez ở Vatican, bà đã lưu ý rằng đời sống độc thân trong những nền văn hoá khác nhau có thể mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Bà đã dẫn chứng lời của một giáo sĩ đại diện cho một giáo phận ở Châu Phi khi người này nói một cách “khá cởi mở” về quan niệm sống độc thân ở châu lục Đen này: “Bối cảnh cuộc sống độc thân ở Châu Phi có nghĩa một tu sĩ không lấy vợ, nhưng không có nghĩa là ông ta không có những đứa con”.

Theo Niên giám của Toà Thánh Vatican năm 2001, trong số 1 tỉ tín đồ Công giáo thế giới, tín đồ Công giáo ở Châu Phi chiếm khoảng 12% tức 116,6 triệu người, trong đó có 561 giám mục và tổng giám mục, 26.026 linh mục và 51.304

nữ tu. Theo một số liệu khác của tờ *Nezavisimaia gazeta- religia* (NG-R) ngày 1 tháng 4 năm 2009, trong 30 năm qua số tín đồ Công giáo ở Châu Phi tăng từ 55 triệu người lên 150 triệu người, chiếm 13% tín đồ Công giáo thế giới, mức tăng trung bình hàng năm là 3%. Đến năm 2008, cũng theo Niên giám của Toà Thánh, số tín đồ Công giáo thế giới tăng lên 1 tỉ 166 triệu người (tăng 1,7% so với năm 2007), số giám mục thế giới tăng từ 4.946 người lên 5.002 người (tăng 1,13% so với năm 2007), trong đó số tăng này ở Châu Phi là 1,83% so với năm 2007, tăng cao nhất so với các châu lục khác. Số linh mục triều cũng như dòng của thế giới cũng có tăng chút ít, từ 405.178 người năm 2000 lên 409.166 người năm 2008. Số nữ tu đã tuyên khấn trên thế giới không những không tăng mà còn giảm sút nặng nề: từ 801.185 người vào năm 2000 xuống còn 739.067 người năm 2008 (tức giảm 7,8%). Tuy nhiên sự giảm này chỉ diễn ra ở các nước Âu - Mỹ, trong đó ở Châu Âu giảm tới 17,6%, ở Mỹ giảm 12%, còn ở Châu Á và Châu Phi số nữ tu lại tăng, trong đó ở Châu Phi tăng cao hơn cả (tăng tới 21,2% năm 2008 so với năm 2000). Số chủng sinh trên thế giới cũng có tăng chút ít, từ 115. 919 người năm 2007 lên 117.024 người năm 2008 (tăng 1%), trong khi đó tại Châu Phi số tăng này lại lên tới 3,6%.

Những con số trên được nêu ra trong Niên giám 2010 do văn phòng Trung ương về Thống kê thực hiện và được Hồng y Quốc vụ khanh Tarcisio Bertone trình lên Giáo hoàng Benedicto XVI ngày 20 tháng 2 năm 2010.

Qua một vài con số nêu trên, chúng ta thấy rằng, Công giáo ở Châu Phi đang phát triển với một tốc độ khá nhanh và

cùng với sự gia tăng tín đồ này đã nảy sinh nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề AIDS và tình trạng khai thác tình dục các nữ tu. Một trong những trường hợp cụ thể mà văn phòng của Hồng y Eduardo Martinez đã nhận được tài liệu từ năm 1998 đó là sự việc xảy ra ở Malawi, một quốc gia ở đông-nam Châu Phi. Tài liệu này dựa vào báo cáo của Sơ Maura O'Donohue năm 1994 cho biết nhóm lãnh đạo dòng tu nữ của giáo phận đã bị giám mục địa phương sa thải sau khi phản nài rằng 29 nữ tu của họ bị các linh mục địa phương làm cho có thai. Các nhà truyền giáo Phương Tây đã giúp cho nhóm lãnh đạo này sưu tập các tài liệu mà sau đó chúng được đệ trình lên Toà Thánh Vatican.

Nhưng hình như, cũng giống như ở các nước Phương Tây, việc chấn chỉnh vấn nạn lạm dụng tình dục các nữ tu ở Châu Phi được các quan chức của giáo hội địa phương tiến hành trong vòng khép kín, bí mật với bên ngoài và người chịu thiệt bao giờ cũng là các nữ tu, nạn nhân của sự lạm dụng này. Sơ Maura O'Donohue viết: "Một nhóm nữ tu đến từ giáo hội địa phương đã tha thiết kêu gọi sự giúp đỡ của các giáo hội quốc tế và giải thích rằng, khi họ cố gắng trình bày với các chức sắc giáo hội về việc họ bị các linh mục quấy rối, nhưng các chức sắc này chỉ đơn giản nói là họ "không được nghe nói". Theo John Allen và Pamela Schaeffer, "sự bí mật một phần nhờ vào nỗ lực do các dòng tu làm việc trong hệ thống giải quyết sự việc và một phần đối với bối cảnh văn hoá nơi sự việc xảy ra. Các nước Châu Phi ở Hạ-Sahara, ví dụ, là nơi mà các vấn đề được báo cáo là nghiêm trọng hơn cả, các hành vi tình dục và AIDS thường hiếm

khi được thảo luận một cách công khai. Theo những người đã từng làm việc ở đó, đối với nhiều người ở Trung và Nam Phi, các chủ đề về tình dục hầu như là điều cấm kỵ". Cũng theo 2 tác giả trên, "nhiều người Châu Phi tỏ ra dè dặt khi đề cập đến chuyện tình dục, tình dục không bình thường là chuyện bình thường ở nhiều khu vực của Châu Phi và tiết dục là việc hiếm có. Đó là một nền văn hoá, mà ở đó AIDS phát triển mạnh mẽ. Các chuyên gia nói rằng, quan điểm xuất phát bắt nguồn sâu xa từ mối quan hệ văn hoá giữa nam giới và dòng giống - quan điểm kiên định về đời sống độc thân của Giáo hội trở nên khó khăn không chỉ trên thực tế, nhưng cũng còn nằm trong quan điểm của một số linh mục Châu Phi".

Trong báo cáo của Sơ Marie McDonald được trình bày trước Hội đồng 16 vào tháng 12 năm 1998 đã nêu rõ rằng, ngay cả việc các linh mục và giám mục quấy rối tình dục các nữ tu là chuyện được coi là bình thường. Các nữ tu, linh mục, giám mục mà bà nói tới ở đây chủ yếu là ở Châu Phi, nhưng vấn đề không phải chỉ riêng cho Châu Phi. Bà viết: "Chúng tôi biết rằng, vấn đề cũng tồn tại ở các nơi khác". Cũng theo Sơ Marie McDonald, khi một nữ tu có thai, nữ tu này thường bị trừng phạt bằng cách đuổi ra khỏi dòng, trong khi đó vị linh mục thì "thường" được chuyển sang một giáo xứ khác, hay gửi đi học".

Trong báo cáo của mình, Sơ Marie McDonald chỉ ra 8 yếu tố, mà theo bà, đã làm trầm trọng thêm vấn đề lạm dụng tình dục nữ tu của các linh mục Châu Phi đó là:

1. Việc sống độc thân và/hay giữ trinh tiết không có giá trị ở một số quốc gia;

2. Vị trí thấp kém của phụ nữ trong xã hội và trong Giáo hội ở một số quốc gia dẫn đến việc họ phải “quỳ lạy và vâng phục”;

3. Bệnh dịch AIDS, điều đó có nghĩa là các nữ tu được xem như “an toàn” hơn;

4. Sự lệ thuộc vào tài chính do thu nhập thấp của các nữ tu lao động ở quê nhà hay sự hỗ trợ các nữ tu được gửi đi học ở nước ngoài là không đầy đủ;

5. Sự hiểu biết kém cỏi về đời sống tận hiến của các nữ tu và của cả linh mục, giám mục và tín đồ;

6. Các dòng tu thực hiện việc tuyển chọn các ơn gọi (người xin đi tu) không có đủ kiến thức văn hoá;

7. Các nữ tu được gửi sang Rôma và các quốc gia khác để học thường “quá trẻ và/hay chưa chín chắn”, khả năng ngôn ngữ kém, thiếu sự chuẩn bị và mọi sự hỗ trợ khác, nên họ “thường quay sang các tu sinh và linh mục để nhờ giúp đỡ”, tạo khả năng tiềm ẩn trong việc bị lợi dụng;

8. Sự im lặng. “Có lẽ yếu tố tạo thành khác là sự thông đồng trong im lặng bao phủ sự việc”.

Robert J. Vitillo, linh mục người Mỹ thuộc giáo phận Paterson, bang New Jersey là Giám đốc điều hành của Giám mục Mỹ cho Chiến dịch Vận động cho sự phát triển của con người (Campaign for Human development), người có kiến thức rộng về Châu Phi, cũng có những quan điểm tương tự khi nói về việc lạm dụng tình dục các nữ tu. Trong bài nói chuyện với một nhóm nghiên cứu thần học tại trường cao đẳng Boston với tiêu đề: *Những thách thức thần học được đặt ra do trận dịch HIV/ AIDS toàn cầu*, ông đã đặt trọng tâm vào một số vấn đề về luân lí và nguyên tắc đạo đức liên quan đến

AIDS. Ông cho rằng, các nữ tu là mục tiêu của cánh đàn ông, đặc biệt là các giáo sĩ, những người có thể trước đây thường lui tới với gái mãi dâm, bởi họ lo sợ nhiễm phải HIV. Ông viết: “Chính bản thân tôi đã nghe những câu chuyện thảm thương của những nữ tu, những người bị cưỡng ép quan hệ tình dục với linh mục địa phương hay với người hướng dẫn tâm linh, những người này khẳng định rằng sinh hoạt này là “tốt cho cả hai”. Theo linh mục Robert J. Vitillo: “Thường thường, những cố gắng đưa những vấn nạn này đến với các quan chức của giáo hội địa phương hay quốc tế đều gặp phải những lỗ tai điếc”.

Từ sự lên tiếng của công luận thông qua các bản báo cáo như đã đề cập tới ở phần trên và từ những lời tố cáo của chính các nạn nhân bị lạm dụng tình dục, người ta đưa ra những biện pháp để giải quyết vấn nạn này.

Linh mục Nokter Wolf, người lãnh đạo Dòng Biển Đức ở Rôma nói: “Một vài tu viện đã có các nguyên tắc hoạt động trong trường hợp một thầy tu bị tố cáo có hành vi tình dục không đúng đắn, cần lưu ý đến những cá nhân được quan tâm, kể cả nạn nhân”. Một trong những biện pháp đầu tiên được nhiều người cho là hữu ích để giải quyết vấn nạn này, đó là cần phải đưa nó ra thảo luận công khai, tránh bị bưng bít. “Đề cập tới vấn đề là bước đầu tiên hướng đến một giải pháp”. Tháng 3 năm 1998 Sơ Marie McDonald đã trình bày vấn nạn lạm dụng tình dục các nữ tu với Hội đồng thường trực Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagasca, Hội (consortium) các giám mục Châu Phi. Nhưng theo bà, các viên chức của Giáo hội không phải luôn luôn cởi mở trong các cuộc trao đổi như vậy, mặc dù những

điều được nêu ra trong báo cáo là xác thực vì nó dựa vào những báo cáo đến từ các họ đạo của các giáo phận và Hiệp hội các bề trên cao cấp Châu Phi (Conferences of Major Superiors in Africa). Sơ Marie McDonald viết: “Các giám mục biểu lộ cảm nhận rằng các nữ tu không trung thành khi gửi những bản trình báo ra ngoài giáo phận”. “Họ nói rằng các nữ tu được đề cập tới nên đến gặp giám mục của giáo phận để trình bày những vấn nạn này”. Theo bà, “đĩ nhiên đây sẽ là lí tưởng. Tuy nhiên, các nữ tu khẳng định rằng, họ đã làm như vậy hết lần này đến lần khác. Đôi khi họ không được chào đón doàng hoàng. Trong một số trường hợp họ lại bị khiển trách vì những điều đã xảy ra. Ngay cả khi họ được lắng nghe một cách đồng cảm, chẳng có gì có vẻ xem ra là được thực hiện”.

Theo John Allen và Pamela Schaeffer, đầu cho bất kì biện pháp tích cực nào được thực hiện, vấn nạn vẫn mang tính thời sự đối với các nữ tu. Sơ Maura O'Donohue đã liệt kê trong báo cáo của mình 23 quốc gia có vấn nạn lạm dụng tình dục các nữ tu đó là: Botswana, Burundi, Brazil, Colombia, Ghana, Ấn Độ, Ireland, Italy, Kenya, Lesotho, Malawi, Nigeria, Papua New Guinea, Philippines, Nam Phi, Sierra Leone, Tanzania, Tonga, Uganda, Hoa Kỳ, Zambia, Zaire và Zimbabwe.

Trở lại vấn đề thời sự về Thư mục vụ của Giáo hoàng Benedicto XVI gửi người Công giáo Ireland ngày 19 tháng 3 năm 2010. Trong bức thư này, Giáo hoàng đã viết rằng: Đối với các nạn nhân của sự lạm dụng và gia đình của họ, Ngài “thực sự xin lỗi”, “công khai bày tỏ sự hối hận và hổ thẹn”, yêu cầu các nạn nhân và gia

đình họ “không để mất hi vọng” và “hứa hẹn một sự khởi đầu mới”; Đối với các linh mục đã lạm dụng trẻ em, Ngài yêu cầu họ phải “chịu trách nhiệm về những tội lỗi đã phạm”, “chân thành hối cải để mở cánh cửa của sự tha thứ của Thiên Chúa”, và “công khai thừa nhận tội lỗi”; Đối với các giám mục, Ngài đánh giá cao những nỗ lực của họ “đã thực hiện để khắc phục những sai lầm trong quá khứ và để đảm bảo rằng chúng không xảy ra nữa” và yêu cầu họ “tiếp tục hợp tác với chính quyền dân sự” trong phạm vi thẩm quyền của mình để giải quyết vấn đề này, v.v...

Tuy Giáo hội Ireland cùng nhiều người đã bày tỏ sự ủng hộ Thư mục vụ này của Giáo hoàng Benedicto XVI, nhưng đa số nạn nhân bị lạm dụng lại cho rằng nó không đáp ứng sự mong đợi của họ. Nhiều người còn cho rằng, lẽ ra Giáo hoàng Benedicto XVI phải xin lỗi về việc cả hệ thống các nhà thờ đã che đậy những vụ lạm dụng tình dục của các linh mục bằng cách bỏ qua không giải quyết hoặc buộc các nạn nhân phải giữ im lặng. Họ nói rằng, họ không cần Ngài xin lỗi thay những kẻ bệnh hoạn và họ cần Ngài xin lỗi về việc Giáo hội đã bảo vệ những linh mục phạm tội bằng cách hi sinh cuộc sống của những người bị hại, mà đa số trong đó là trẻ em. Dư luận cũng cho rằng, ngoài việc kêu gọi các giám mục ở các giáo hội địa phương hợp tác với chính quyền dân sự để giải quyết hậu quả và ngăn chặn sự tiếp diễn các vụ lạm dụng, Giáo hoàng Benedicto XVI không nêu ra những biện pháp cụ thể nào nhằm trừng phạt những giáo sĩ đã cố tình che đậy các vụ việc. Người phục trách Website Bishopaccountability.org, Terry McKierman đã nói: “Đường như

mục đích của bức thư chỉ nhằm làm dịu dư luận mà thôi”.

Để trả lời dư luận và nêu lên những nỗ lực của Giáo hội nhằm giúp đỡ nạn nhân bị lạm dụng tình dục, ngày 9 tháng 4 năm 2010, linh mục Federico Lombardi, người phát ngôn của Tòa Thánh Vatican đã đưa ra tuyên bố với tựa đề: *Sau tuần Thánh, duy trì đường hướng giải quyết*, được phát trên Radio Vatican và được *Công giáo và Dân tộc* số 1753 đưa tin. Linh mục Federico Lombardi cho rằng, “trước tiên, phải tiếp tục tìm kiếm sự thật và bình an cho các nạn nhân”. Theo ông, khi các trường hợp lạm dụng tình dục tiếp tục được đưa ra ánh sáng, các nạn nhân thường có “những vết thương nội tâm” và họ cần được giúp đỡ để chữa lành các vết thương này. Ông ủng hộ việc các giám mục đưa ra đường hướng để các nạn nhân được lắng nghe và tự do thể hiện mình, “mà không hiển nhiên cho rằng vấn đề đã được đương đầu hoặc đã vượt qua”.

Sau khi nêu ra việc các Hội đồng Giám mục và các cá nhân linh mục đã “chăm sóc về mặt tinh thần, phụng vụ và về mặt con người” đối với các nạn nhân bằng tình thân phụ, linh mục Federico Lombardi đã trích lại lời trong bức thư của Giáo hoàng Benedicto XVI gửi người Công giáo Ireland, rằng Giáo hoàng cũng mong muốn mang đến sự trợ giúp, tương trợ bằng cách gặp gỡ các nạn nhân và coi đó là đường hướng nhằm đạt đến “hiệu quả sâu sắc” cần phải được tiếp

tục phát triển với trọng tâm là tôn trọng những người có liên quan và tìm kiếm bình an. Theo Linh mục Federico Lombardi, chỉ bằng cách tiếp tục thực hiện các thủ tục theo giáo luật và với “sự quyết đoán và tính xác thực” cùng với sự cộng tác với chính quyền dân sự, như Giáo hoàng Benedicto đã đặt ra yêu cầu đối với các giám mục Ireland, thì Giáo hội mới có thể “nghĩ đến việc tái xây dựng một cách hiệu quả bầu không khí của công lý và hoàn toàn tin tưởng vào cơ cấu của Giáo hội”. Trong tuyên bố của mình, Linh mục Federico Lombardi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo và lựa chọn ứng viên trong việc ngăn ngừa sự lạm dụng tình dục của các linh mục. Ông kêu gọi mọi người hãy tôn trọng và ủng hộ Giáo hoàng Benedicto XVI, người mà ông gọi là “Người hướng dẫn mạch lạc theo đường hướng của sự nghiêm khắc và tính xác thực”. “Ngài là một vị Mục tử đủ khả năng đương đầu bằng tính chính trực và chắc chắn một cách tuyệt vời vào thời điểm khó khăn này mà trong đó không thiếu những lời chỉ trích vô căn cứ và ám chỉ bóng gió”. Dư luận đang mong rằng, Giáo hội Công giáo Rôma sớm chấm dứt chính sách tự giải quyết bí mật những vụ lạm dụng tình dục của các nhà thờ ở các giáo hội địa phương và đưa ra công khai giải quyết các vụ việc bằng pháp luật cùng với việc thực hiện triệt để giáo luật, điều đó sẽ mang lại niềm tin cho giáo dân, công bằng cho các nạn nhân và sự yên bình cho Giáo hội./.